

Số: /SGDDĐT-NVDH

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
CNTT, CDS và thống kê giáo dục  
năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trường PT iSchool Ninh Thuận;
- Trường TH, THCS và THPT Hoa Sen.

Thực hiện Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Sở GDĐT hướng dẫn các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

## **I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy-học, đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá.

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và Đề án chuyển đổi tỉnh Ninh Thuận phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy-học. Đảm bảo thực hiện đúng lộ trình đến năm 2025: 50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến; tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở cấp tiểu học, tối thiểu 10% ở cấp trung học. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo lộ trình 3 năm học (từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025). Sử dụng tối đa lợi ích của phân hệ “Dạy học trực tuyến” trên phần mềm QLGD, phần mềm quản lý học tập (LMS), nền tảng Office 365,...trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa cơ sở giáo dục, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; tăng cường giao các nhiệm vụ học tập và tương tác thường xuyên với học sinh qua môi trường mạng.

Việc tổ chức dạy học trực tuyến cần phải linh hoạt về hình thức, thời gian, khuyến khích thực hiện dạy học theo mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning), hình thức lớp đảo ngược (Flipped Classroom). Có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Tiếp tục phát triển bài giảng, học liệu, thiết bị số bảo đảm chất lượng: Các cơ sở giáo dục phát động, chỉ đạo giáo viên tích cực xây dựng bài giảng e-Learning, học liệu số, thiết bị số phục vụ nhu cầu dạy-học, đồng thời chia sẻ vào kho học liệu dùng chung của ngành, tích cực tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng e-Learning, thiết bị số do ngành phát động; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo, khai thác đa dạng các học liệu số của ngành và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

c) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

d) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ và tăng cường giao lưu tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên.

e) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn qua mạng (Teams, Yammer,.. thuộc nền tảng Office 365 hoặc các nền tảng khác phù hợp).

2. Tiếp tục triển khai Hệ phần mềm QLGD, từng bước kết nối thông suốt với CSDL ngành

a) Tiếp tục áp dụng và triển khai một số phân hệ thuộc Hệ phần mềm QLGD như tuyển sinh đầu cấp, Dạy học trực tuyến, Kiểm tra trực tuyến, Thanh toán không dùng tiền mặt,... đảm bảo tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục.

b) Triển khai mạnh mẽ các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (áp dụng thí điểm chứng thư số tại một số cơ sở giáo dục) thuộc Hệ phần mềm QLGD; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số và ứng dụng di động ASC-School (miễn phí).

c) Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục cập nhật dữ liệu, báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn trên Hệ phần mềm QLGD và CSDL ngành (dự kiến 2 nền tảng này sẽ được liên thông trong học kỳ 1 của năm học này) để phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh, tình hình biến động học sinh, thông tin về đội ngũ,

kết quả học tập của học sinh và các nghiệp vụ khác trên Hệ phần mềm QLGD và CSDL ngành, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

d) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, Sở (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Rà soát, triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

4. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office, e-Office), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ sở giáo dục, giữa Sở GDĐT với Bộ GDĐT. Đẩy mạnh ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng

5. Số hoá mạnh mẽ hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn và hồ sơ giáo viên. Tăng cường sử dụng nền tảng Office 365 (OneDrive, OneNote) qua đó góp phần phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua các nền tảng trực tuyến. Tạo lập các trang mạng xã hội cấp trường, lớp, môn học để tăng cường sự truyền thông, tương tác giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh và học sinh (Zalo OA, Facebook, Yammer,...).

6. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai dịch vụ có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ: Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 3; Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 4; Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

7. Tiếp tục triển khai, áp dụng có hiệu quả các phần mềm do ngành GDĐT đầu tư và cấp cho các cơ sở giáo dục: Phần mềm thiết kế bài giảng e-Learning; Phần mềm Học liệu điện tử; Phần mềm Quản lý ngân hàng đề kiểm tra; Phần mềm Tăng cường Tiếng Việt (Tiểu học); Phần mềm Phổ cập giáo dục và xoá mù chữ; Phần mềm Kiểm định Chất lượng giáo dục; Phần mềm quản lý tài chính và các phần mềm khác.

8. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1466/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về việc phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 2229/SGDĐT-NVDH

ngày 14/9/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn triển khai nhiều phương thức thu học phí không dùng tiền mặt qua Hệ chương trình quản lý giáo dục Ninh Thuận; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với phân hệ thanh toán không dùng thuộc Hệ chương trình này.

## II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyên đổi số và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đối với sở GDĐT và phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyên đổi số và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

c) Tăng cường tập huấn nhằm nâng cao năng lực CNTT cho cán bộ quản lý, kỹ năng sử dụng phần mềm dạy học, đặc biệt là các phần mềm phục vụ xây dựng bài giảng, học liệu số và ứng dụng dạy học trực tuyến. Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

d) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyên đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyên đổi số trong cơ sở giáo dục, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyên đổi số giai đoạn 2022-2025: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học, xây dựng tiêu chí, nhiệm vụ cụ thể đến từng tổ chuyên môn và giáo viên; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyên đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý các hệ thống thông tin tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống: Trang Thông tin điện tử và Thư điện tử, CSDL ngành, Hệ phần mềm QLGD CNTT và các hệ thống khác; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL ngành và Hệ phần mềm QLGD); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyên đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ các nội dung hướng dẫn Công văn này và tình hình thực tế tại đơn vị, các phòng chuyên môn thuộc Sở, các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện:

1. Đối với các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở:

- Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 theo hướng *tinh gọn, cụ thể, thiết thực và phù hợp* tình hình thực tế. Riêng các phòng GDĐT, tổng hợp thông tin từ Kế hoạch của các trường trực thuộc, xây dựng kế hoạch chung của Phòng GDĐT; chủ trì và phối hợp với Tổ CNTT Sở GDĐT tổ chức các cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng GDĐT. Các đơn vị gửi kế hoạch về Sở **trước ngày 30/10/2022;**

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giữa năm học, gửi báo cáo về Sở GDĐT **trước ngày 10/01/2023**; Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2022-2023, gửi báo cáo về Sở **trước ngày 10/5/2023**.

Lưu ý: Các đơn vị gửi Kế hoạch và các báo cáo sơ kết, tổng kết về Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức-Hành chính), đồng thời gửi bản mềm (định dạng MS Word) qua địa chỉ email [tocntt@ninhthuan.edu.vn](mailto:tocntt@ninhthuan.edu.vn).

## 2. Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở:

- Tổ CNTT: phối hợp với Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Nghiệp vụ Dạy và học rà soát tình hình sử dụng các thiết bị CNTT-TT, các phần mềm đang triển khai ứng dụng trong toàn ngành và tham mưu Sở có văn bản hướng dẫn việc đầu tư, mua sắm các thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo tính đồng độ, tập trung, tiết kiệm và hiệu quả; rà soát đội ngũ phụ trách CNTT toàn ngành và có kế hoạch bồi dưỡng năng lực quản lý, vận hành và khai thác các hệ thống CNTT; tổ chức đánh giá mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phục vụ cho việc xét thi đua-khen thưởng hằng năm.

- Các Phòng chuyên môn thuộc cơ quan Sở: tham gia, phối hợp triển khai, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của ngành (CSDL ngành, Hệ phần mềm QLGD, nền tảng Office 365,...).

- Phòng Kế hoạch-Tài chính: lập dự trù kinh phí để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Tổ CNTT) để hỗ trợ, tư vấn triển khai./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Cục CNTT (Bộ GDĐT);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các thành viên BCĐ CNTT, CĐS ngành GDĐT;
- Tổ CNTT;
- Website Sở;
- Lưu: VT, NVDH (T.Quang, V.Linh).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Huệ Khải**